

## **PHẦN II: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

Các Điều khoản và Điều kiện theo đây là phần không thể thiếu của Hợp Đồng

**DO ĐÓ CÁC BÊN ĐÃ THỎA THUẬN VÀ ĐỒNG Ý như sau:**

### **ĐIỀU 1. KHOẢN VAY**

Tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này, Bên Cho Vay, theo yêu cầu của Bên Vay, đồng ý cho Bên Vay vay một khoản tiền trị giá “Khoản vay” VND và Bên Vay đồng ý vay của Bên Cho Vay số tiền nói trên (“Khoản Vay”), và thanh toán lãi suất quy định tại Hợp Đồng này.

### **ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH KHOẢN VAY**

1. Khoản Vay sẽ được sử dụng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân của Bên Vay.
2. Bất kể quy định mục đích vay tại Điều 2.1 trên, Bên Cho Vay không chịu trách nhiệm giám sát hoặc đảm bảo việc Bên Vay chỉ sử dụng Khoản Vay hoặc phần nào của Khoản Vay cho mục đích vay được nêu tại Điều 2.1 trên. Việc Bên Vay không tuân thủ mục đích vay quy định tại Điều 2.1 sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kì quyền hạn của Bên Cho Vay quy định tại hợp đồng này cũng như không phải là căn cứ để một trong Các Bên xác định Hợp Đồng này vô hiệu một phần hoặc toàn bộ.

### **ĐIỀU 3. THỜI HẠN VAY**

1. Là khoảng thời gian được tính bắt đầu vào Ngày giải ngân và chấm dứt vào Ngày đáo hạn cộng thêm Thời hạn gia hạn (nếu có).
2. Căn cứ vào đề xuất của Bên Vay, Thời hạn vay có thể được gia hạn thêm 30 ngày (hoặc một thời hạn khác tùy vào quyết định của Bên Cho Vay tại từng thời điểm) tính kể từ ngày Ngày đáo hạn. Bất kể quy định trên, Bên Cho Vay có quyền từ chối việc gia hạn Thời hạn vay theo Điều này tùy vào quyết định và/hoặc chính sách của Bên Cho Vay tại từng thời điểm.

### **ĐIỀU 4. GIẢI NGÂN**

Khoản vay sẽ được Bên Cho Vay giải ngân trực tiếp cho Bên Vay bằng cách chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên Vay tại phần thông tin của Bên Vay nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này. Ngoài ra, theo yêu cầu, Bên Vay có thể nhận tiền mặt trực tiếp tại Tiệm cầm đồ của Bên Cho Vay tùy theo quyết định của Bên Cho Vay.

### **ĐIỀU 5. LÃI SUẤT**

1. Lãi suất áp dụng đối với Khoản vay là 18 % một năm (“Lãi suất cho vay”). Tiền lãi phải được Bên Vay trả trước khi kết thúc Thời hạn vay bằng cách chuyển vào tài khoản ngân hàng được chỉ định của Bên Cho Vay như được nêu tại mục 4 phần I Hợp Đồng này.
2. Tiền lãi sẽ được cộng tích lũy từ Ngày giải ngân đến ngày thanh toán tiền lãi, được tính dựa trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán và Thời hạn vay.
3. Tại từng thời điểm, tùy theo thay đổi của lãi suất liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, Bên Cho Vay có quyền thay đổi Lãi Vay và việc thay đổi này sẽ được thông báo cho Bên Vay thông qua Phương Thức Giao Dịch Quy Định tại Điều 13.2 Hợp Đồng này.

### **ĐIỀU 6. TÀI SẢN CẦM CỐ**

1. Cho mục đích đảm bảo khả năng thanh toán và hoàn trả Khoản Vay đúng hạn, Bên Vay theo đây đồng ý cầm cố cho Bên Cho Vay một tài sản - theo mô tả tại mục 3 Phần 1 Hợp Đồng này, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Vay (“Tài Sản Cầm Cố”) để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay đối với Khoản vay theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các Khoản vay, Tiền lãi, Phí Xử Lý Khoản Vay, Phí Dịch Vụ, Phí Tư Vấn Gia Hạn, Phí Chậm Thanh Toán và các khoản đến hạn khác phải thanh toán cho Bên Cho Vay theo Hợp Đồng này tại từng thời điểm.
2. Tài Sản Cầm Cố được định giá bằng VND. Bên Vay tại đây cam kết Tài Sản Cầm Cố thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, mọi tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại về Tài Sản Cầm Cố, Bên Vay tự chịu trách nhiệm bằng

- tài sản của mình và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bên Cho Vay không chịu trách nhiệm.
3. Bên Vay có trách nhiệm chuyển Tài Sản Cầm Cốt và bản gốc các giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của Bên Vay đối với Tài Sản Cầm Cốt cho Bên Cho Vay nắm giữ và quản lý. Theo đó, trong suốt thời gian quản lý và nắm giữ Tài Sản Cầm Cốt, Bên Cho Vay có quyền và trách nhiệm:
    - a. Bảo quản, giữ gìn tài sản cầm cố; nếu làm mất, thất lạc hoặc hư hỏng tài sản cầm cố thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên Vay.
    - b. Không được bán, trao đổi, tặng cho, sử dụng tài sản cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác.
    - c. Được cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản cầm cố.
    - d. Trả lại tài sản cầm cố và giấy tờ liên quan cho Bên Vay khi Bên Vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng này hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.
  4. Các Bên theo đây đồng ý và xác nhận rằng ngay khi và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều 12.1 dưới đây, thì Bên Cho Vay có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cốt theo một trong các hình thức sau: bán tài sản Tài Sản Cầm Cốt hoặc nhận Tài Sản Cầm Cốt để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay mà không cần ý kiến cho phép của Bên Vay.

#### **ĐIỀU 7. CHI PHÍ KHÁC**

1. Bên Vay sau đây thông báo cho Bên Cho Vay rằng: Bên Vay cam kết thanh toán và chịu mọi chi phí xử lý liên quan đến Khoản vay mà Bên Vay đã vay từ Bên Cho Vay và phí tư vấn khoản vay cho việc sử dụng dịch vụ tư vấn theo Hợp đồng tư vấn vay mà Bên Vay đã ký kết với Bên tư vấn.
2. Tất cả các khoản thanh toán từ Bên Vay tới Bên Cho Vay nếu cao hơn trách nhiệm của Bên Vay đối với Bên Cho Vay sẽ được coi như khoản thanh toán tạm ứng của Bên Vay (Thanh toán tạm ứng).
3. Bên Cho Vay có trách nhiệm thay mặt Bên Vay thanh toán phí tư vấn khoản vay cho Bên tư vấn khi Bên Cho Vay nhận được khoản thanh toán đầu tiên từ Bên Vay.

#### **ĐIỀU 8. LÃI SUẤT và LÃI QUÁ HẠN**

1. Tiền lãi sẽ được tính trên Khoản vay gốc với lãi suất 18% mỗi năm (“Lãi suất cho vay”).
2. Tiền lãi quá hạn (nếu có) sẽ được tính trên Khoản vay gốc với lãi suất bằng  $150\% \times$  Lãi suất cho vay, tức là với lãi suất 27% mỗi năm (“Lãi suất quá hạn”).
3. Tại từng thời điểm, tùy theo tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, Bên Cho Vay được quyền thay đổi Lãi suất quá hạn và những thay đổi đó sẽ được thông báo cho Bên Vay bằng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch quy định tại Điều 13.2 Hợp Đồng này.

#### **ĐIỀU 9. THANH TOÁN NỢ GỐC và GIA HẠN**

1. Khoản vay sẽ được Bên Vay hoàn trả đầy đủ một lần tại Ngày đáo hạn. Nghĩa vụ này không bị loại trừ ngay cả khi xảy ra Sự kiện mất khả năng thanh toán (như nêu tại Khoản 12.1).
2. Bên Vay có quyền hoàn trả Khoản vay trước Ngày đáo hạn bất kỳ lúc nào kể từ Ngày được giải ngân.
3. Tiền gốc Khoản vay, cũng như Tiền lãi và Tiền lãi quá hạn phải được trả cho Bên Cho Vay theo một trong các cách sau:
  - a. Vào Tài khoản ngân hàng của Bên Cho Vay nêu tại phần thông tin của Bên Cho Vay trong phần đầu của Hợp Đồng này;
  - b. Vào Tài khoản của Bên Cho Vay theo như quy định tại Mục 4 Phần 1 Hợp Đồng này
4. Tất cả các khoản thanh toán từ Bên Vay cho Bên Cho Vay trước Ngày đáo hạn được coi là các khoản thanh toán trước của Bên Vay (sau đây được gọi là “Khoản thanh toán trước”).
5. Bên Cho Vay bù trừ tất cả các Khoản trả trước của Bên Vay với các khoản nợ của Bên Vay vào Ngày đáo hạn theo thứ tự ưu tiên như sau (đầu tiên, tất cả các khoản thanh toán từ Bên Vay sẽ được chuyển thanh toán cho Bên Tư Vấn theo như thỏa thuận tại Điều 7.3, sau đó tất cả các khoản thanh toán còn lại sử dụng cho việc thanh toán Khoản vay theo quy định tại Hợp Đồng này):

Thứ 1: LPF (Phí chậm trả);

Thứ 2: PF (Phí gia hạn);

Thứ 3: CF (Phí tư vấn);

Thứ 4: Tiền lãi quá hạn;

Thứ 6: Tiền lãi trong hạn và Khoản vay (tiền gốc)

6. Lãi suất và thanh toán đúng hạn:

Tiền lãi và Tiền quá hạn được miễn trong trường hợp việc hoàn trả Khoản vay gốc được thực hiện thay mặt Bên Vay bởi bên thứ ba do Bên Cho Vay chỉ định.

7. Thanh toán lãi suất.

Ngoại trừ trường hợp được nêu tại Điều 9.6.a. của Hợp đồng này, Tiền lãi được tích lũy và thanh toán như sau:

a. Tiền lãi được tính theo năm (360 ngày) và Bên Vay phải trả cho Bên Cho Vay trước Ngày đến hạn.

b. Tiền lãi được tích lũy vào Ngày đến hạn theo công thức:

$$\text{Tiền lãi} = \text{Khoản Vay} * (\text{Ngày đáo hạn} - \text{Ngày giải ngân}) / 360 * 18\%$$

c. Lãi suất không được giảm ngay cả trong trường hợp Khoản Vay được hoàn trả trước Ngày đáo hạn.

8. Thanh toán Tiền lãi quá hạn.

a. Nếu Bên Vay chậm trả Khoản vay sau Ngày đáo hạn, thì Bên Vay sẽ có trách nhiệm thanh toán Tiền lãi quá hạn cho Bên Cho Vay.

b. Tiền lãi quá hạn không tính trong trường hợp Khoản vay gốc được hoàn trả bởi bên thứ ba (do Bên Cho Vay chỉ định) thay mặt cho Bên Vay.

c. Tiền lãi quá hạn được tính theo công thức như sau:

$$\text{Tiền lãi quá hạn} = \text{Số tiền chậm thanh toán} * (\text{Ngày thanh toán} - \text{Ngày đáo hạn}) / 360 * 27\%,$$

Nghĩa là, Ngày thanh toán - ngày nhận được khoản thanh toán của Bên Cho Vay

9. Gia hạn khoản vay

a. Việc gia hạn khoản vay có hiệu lực khi Bên Vay có thông báo gia hạn khoản vay trong vòng không quá 05 (năm) ngày trước Ngày đáo hạn.

b. Gia hạn khoản vay theo yêu cầu từ Bên Vay:

Các Bên đồng ý việc gia hạn Thời hạn vay (trước khi tích lũy Tiền lãi và Tiền lãi quá hạn) thực hiện theo các bước như sau:

- Từ phía Bên Vay, tổng số tiền đã thanh toán trước phải nhỏ hơn tổng số tiền phải trả và đồng thời Bên Vay phải thanh toán toàn bộ lãi vay của Khoản vay tại thời điểm thanh toán.

- Từ phía Bên Cho Vay - gửi Phụ lục gia hạn Hợp đồng đã ký với các thông số của Khoản vay được gia hạn cho Bên Vay thông qua Phương thức Đăng ký Giao dịch như quy định tại Điều 13.2. của Hợp đồng này.

Các bước để gia hạn thời hạn theo yêu cầu của Bên Vay:

- Bên Vay phải yêu cầu gia hạn dựa trên các tiêu chí của riêng họ trong tài khoản cá nhân của họ trên trang web Tienoi.com.vn.

- Bên Vay phải ký Phụ lục gia hạn Hợp đồng và nhận một bản sao đã ký tại tài khoản cá nhân của Bên Vay trên trang web Tienoi.com.vn.

- Thanh toán số tiền cần thiết để được Gia hạn Khoản vay.

c. Tự động gia hạn - trong trường hợp Bên Vay đã trả đầy đủ lãi cho việc sử dụng Khoản vay, nhưng không có đủ tiền để trả số tiền gốc của Khoản vay, để tạo điều kiện cho Bên Vay, Bên Cho Vay thực hiện việc tự động gia hạn theo các điều khoản của hợp đồng vay đã có hiệu lực trước thời điểm tự động gia hạn.

Các bước để tự động gia hạn hợp đồng:

- Bên Vay phải thanh toán đầy đủ các khoản phí dịch vụ tư vấn cho Bên Tư Vấn và tiền lãi cho việc

sử dụng Khoản vay.

- Sau khi tiền được ghi nhận vào tài khoản của Bên Cho Vay, quá trình gia hạn tự động sẽ được thực hiện.

## **ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CHO VAY**

1. Bên Cho Vay có toàn quyền quyết định về việc giải ngân hoặc không giải ngân Khoản Vay cho Bên Vay. Việc thông báo chấp thuận giải ngân hoặc không giải ngân sẽ được gửi cho Bên Vay thông qua một trong các hình thức sau: điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, văn bản thông báo, hoặc một hình thức khác, tùy từng thời điểm. Nếu việc thông báo được thực hiện bằng hình thức trao đổi qua điện thoại, Bên Cho Vay được quyền ghi âm lại bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung trao đổi giữa Bên Cho Vay và Bên Vay, và Bên Vay, theo đây thừa nhận và đồng ý rằng dữ liệu ghi âm do Bên Cho Vay thực hiện là bằng chứng hợp pháp về giao dịch được thực hiện giữa các Bên.
2. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn phải trả theo Hợp Đồng này và/hoặc bổ sung, thay thế bất kỳ tài sản cầm cố khác để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng này vào bất kỳ thời điểm nào mà Bên Cho Vay cho là cần thiết.
3. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay cung cấp và/hoặc bổ sung và/hoặc xuất trình bằng chứng về quyền sở hữu của Bên Vay và/hoặc nguồn gốc đối với các Tài Sản Cầm Cố.
4. Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay bồi thường về những thiệt hại, trách nhiệm, kiện đòi, chi phí có liên quan tới hoặc phát sinh từ các giao dịch giữa hai bên theo Hợp Đồng này.
5. Bên Cho Vay có quyền xử lý dữ liệu cá nhân của Bên Vay và tiết lộ dữ liệu đó cho bên thứ ba khi được yêu cầu để duy trì Khoản vay và dịch vụ (cũng như hoàn trả Khoản vay).
6. Bằng việc ký kết hợp đồng/thỏa thuận này, Bên Vay cấp cho Bên Cho Vay quyền phổ biến thông tin về nghĩa vụ trả lại tiền (nợ) quá hạn cho một số lượng không giới hạn các bên thứ ba, bao gồm cả việc sử dụng các tài liệu hình ảnh, video có hình ảnh của bên vay, theo cách thức do Bên Cho Vay quyết định.
7. Bên Cho Vay chịu trách nhiệm tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện được thỏa thuận trong Hợp đồng này.
8. Bên Cho Vay có thể tự mình hoặc ủy quyền cho bên thứ ba yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng này như luật định.
9. Bên Vay đồng ý rằng, theo quy định của pháp luật, nếu Bên Vay chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, Bên Cho Vay có quyền chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng nghĩa vụ thanh toán của Bên Vay cùng với tất cả các quyền và nghĩa vụ liên quan (“Khoản nợ”) cho bên thứ ba (“Bên được chuyển nhượng”).

## **ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY**

1. Bên Vay được quyền yêu cầu Bên Cho Vay giải ngân Khoản Vay theo đúng lịch biểu đã đề xuất trước đó sau khi được Bên Cho Vay phê duyệt Khoản vay.
2. Bên Vay có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp Đồng này.
3. Bên Vay có trách nhiệm giao Tài Sản Cầm Cố và cung cấp bản gốc chứng từ chứng minh quyền sở hữu/nguồn gốc Tài Sản Cầm Cố cho Bên Cho Vay.
4. Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho Bên Cho Vay về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Cầm Cố (nếu có) trước khi ký kết Hợp Đồng này. Trong trường hợp không thông báo, nếu Bên Cho Vay phát hiện, Bên Cho Vay (với tư cách là bên nhận cầm cố) có quyền yêu cầu Bên Vay thay đổi, bổ sung tài sản cầm cố, trường hợp Bên Vay không thay đổi, bổ sung tài sản cầm cố, Bên Cho Vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này và yêu cầu Bên Vay hoàn trả toàn bộ Khoản vay, lãi suất, đồng thời yêu cầu Bên Vay bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh.
5. Bên Vay cam kết vô điều kiện và không hủy ngang về việc chịu trách nhiệm và bồi thường cho Bên Cho Vay toàn bộ các chi phí kiện đòi, chi phí thiệt hại, mất mát, hư tổn, và các chi phí khác có liên quan tới hoặc phát sinh từ các giao dịch giữa hai Bên theo Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn tới Khoản Vay, và các Tài Sản Cầm Cố.

6. Bằng Hợp Đồng này, Bên Vay cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên Cho Vay về những lời cam đoan dưới đây:
- a. Tuân thủ trên tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo các quy định trong Hợp Đồng này và các thỏa thuận liên quan.
  - b. Bất kỳ thông tin do Bên Vay cung cấp cho Bên Cho Vay theo Hợp Đồng này là đúng và chính xác.
  - c. Bên Vay chịu trách nhiệm đối với bất kỳ yêu cầu, thông báo, xác nhận nào của Bên Vay được thực hiện thông qua điện thoại, tin nhắn, email và đồng ý rằng các yêu cầu, thông báo, xác nhận đó sẽ làm phát sinh, xác lập trách nhiệm pháp lý và có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Vay theo Hợp Đồng này.
  - d. Nếu có sự thay đổi nào về bất kỳ thông tin nào của Bên Vay đã tuyên bố trong Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan như số điện thoại, email, địa chỉ cư trú, và bất kỳ thông tin nào khác có khả năng làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên Vay), Bên Vay theo giấy cam kết và có trách nhiệm thông báo cho Bên Cho Vay ngay khi có sự thay đổi.
  - e. Tài Sản Cầm Cố thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Vay, hiện không có tranh chấp; không bị bất cứ cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật. Các Tài Sản Cầm Cố có nguồn gốc hợp pháp và hiện đang không được thế chấp, cầm cố, bảo lãnh ở bất kỳ nơi nào khác cho bất cứ bên thứ ba nào.
  - f. Trường hợp Bên Vay không thanh toán đầy đủ các khoản nợ theo đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng này, Bên Vay cho phép Bên Cho Vay được quyền dùng các biện pháp theo quy định pháp luật để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc Bên Vay cho phép Bên Cho Vay được sử dụng, gửi các thông tin khoản vay, thông tin cá nhân của Bên Vay có được từ việc thực hiện Hợp đồng này cho người thân, đồng nghiệp của Bên Vay hoặc các Bên thứ 3 khác nhằm giúp Bên Cho Vay nhắc Bên Vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ quy định tại Hợp đồng này.
  - g. Việc giao kết Hợp Đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.

## **ĐIỀU 12. CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM**

1. Các trường hợp bị coi là vi phạm hợp đồng:
  - a. Nếu Bên Vay không thanh toán cho Bên Cho Vay các khoản tiền: Khoản vay (gốc), Tiền lãi, Phí Tư Vấn, Phí Dịch Vụ, Phí Tư Vấn Gia Hạn, Phí Chậm Thanh Toán, và/hoặc bất kỳ khoản tiền khác được quy định trong Hợp Đồng này khi đến hạn thanh toán, bất kể có yêu cầu chính thức của Bên Cho Vay hay không;
  - b. Nếu Bên Vay vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm bất cứ thỏa thuận, quy định, điều khoản, ràng buộc, điều kiện hoặc cam kết nào quy định tại Hợp Đồng này mà đó là nghĩa vụ mà Bên Vay phải tuân thủ và thực hiện (nếu có khả năng khắc phục) mà Bên Cho Vay cho rằng Bên Vay không khắc phục trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận thông báo của Bên Cho Vay;
  - c. Nếu bất kỳ giấy phép, ủy quyền, phê duyệt, đồng ý, lệnh hoặc miễn trừ hoặc nộp đơn với bất kỳ cơ quan nhà nước nào liên quan đến Thỏa thuận này bị thu hồi, giữ lại, sửa đổi hoặc không còn hiệu lực đầy đủ;
  - d. Nếu Bên Vay thực hiện các hành động bất hợp pháp để thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ một hoặc nhiều nghĩa vụ tương ứng của Bên Vay theo Hợp Đồng này;
  - e. Nếu Hợp Đồng này chấm dứt, mất hiệu lực một phần hoặc toàn bộ vì bất cứ lý do gì liên quan đến nghĩa vụ của Bên Vay đối với bên thứ ba;
  - f. Nếu Bên Vay bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
  - g. Nếu bất cứ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo quan điểm của Bên Cho Vay là có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Bên Vay;
  - h. Nếu bất cứ khẳng định hoặc tuyên bố nào do Bên Vay đưa ra hoặc được coi là đưa ra trong Hợp Đồng này hoặc trong một thỏa thuận/ văn bản có liên quan tới giao dịch giữa Bên Cho Vay và Bên Vay bị sai lệch trên bất cứ phương diện trọng yếu nào tại thời điểm đưa ra hoặc coi là bị đưa ra;
  - i. Nếu Bên Vay mất khả năng thanh toán, không thể thanh toán được nợ khi đến hạn, chấm dứt, tạm ngưng hoặc đe dọa chấm dứt hoặc tạm ngừng thanh toán toàn bộ hoặc một phần Khoản Vay, bắt đầu tiến hành đàm phán hoặc thực hiện các thủ tục hoặc các bước nhằm điều chỉnh, thay đổi thứ tự thanh toán hoặc hoãn các khoản nợ (hoặc bất cứ phần nào của các khoản nợ mà Bên Vay không thể trả khi đến hạn), hoặc dự

kiến hoặc chuyển nhượng hoặc thu xếp hoặc thỏa thuận với hay vì lợi ích của các chủ nợ, hoặc tạm ngưng hoặc đe dọa tạm ngưng thực hiện toàn bộ hoặc một phần công việc kinh doanh hoặc một thỏa thuận hoặc thông báo hoãn nghĩa vụ liên quan hoặc ảnh hưởng đến toàn bộ hoặc một phần các khoản nợ của Bên Vay; hoặc

- j. Nếu có bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật Việt Nam ảnh hưởng đến việc xem xét tiếp tục cho vay của Bên Cho Vay.
2. Nếu Vi Phạm xảy ra hoặc tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Vi Phạm xảy ra thì toàn bộ các khoản nợ chưa trả liên quan tới Khoản Vay, bao gồm cả Lãi Vay và các khoản tiền khác (vd: nợ gốc, lãi vay, tiền lãi quá hạn, phí, phí tư vấn,...) tại thời điểm tương ứng theo Hợp Đồng này sẽ đến hạn thanh toán và phải được Bên Vay trả ngay lập tức và Bên Cho Vay ngay lập tức sẽ được quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán các khoản vừa nêu và thực hiện các quyền và quyền lực ngay khi quyền hợp pháp của mình bị vi phạm theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật mà không cần thông báo hoặc có sự đồng ý trước của Bên Vay.
3. Yêu cầu thanh toán nợ gốc, lãi và tất cả các khoản tiền khác đến hạn thanh toán theo Điều 12.2 trên đây có thể được lập thành văn bản gửi cho Bên Vay theo Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch quy định tại Điều 13.2 Hợp Đồng này, theo đó Bên Cho Vay có quyền yêu cầu Bên Vay thanh toán trong vòng 03 (ba) ngày kể từ khi Bên Cho Vay thông báo.
4. Bên Cho Vay có quyền, theo quyết định của Bên Cho Vay và tùy thuộc yêu cầu của pháp luật địa phương, chấm dứt Hợp Đồng này khi xảy ra Vi Phạm.

## **ĐIỀU 13. THÔNG BÁO**

### **1. Thông báo**

- a. Tùy thuộc vào lựa chọn của Bên Vay, Bên Vay có thể đăng ký với Bên Cho Vay hoặc Đối tác do Bên Cho Vay chỉ định, về Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch để nhận thông tin, văn bản liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng này như quy định tại Điều 13.2 dưới đây.
- b. Trong phạm vi của Hợp Đồng này, “Thông Báo Đến Bên Vay” có nghĩa là các thông báo/ chấp thuận/ xác nhận hợp lệ (tùy từng trường hợp) của Bên Cho Vay gửi cho Bên Vay về các nội dung nhất định, được tham chiếu theo Hợp Đồng này, được thực hiện qua một Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch mà Bên Vay đã đăng ký trước với Bên Cho Vay, chẳng hạn như thông tin Bên Vay được đề cập trong phần đầu của Hợp Đồng này.
- c. Trong trường hợp Thông Báo đến Bên Vay vì lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/ hoặc sai sót, thì Bên Cho Vay bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi lại một Thông Báo khác đến Bên Vay trong vòng bảy (7) ngày làm việc sau đó.
- d. Bên Vay xác nhận đồng ý chịu ràng buộc và tuân thủ các Thông báo do Bên Cho Vay và/hoặc Bên Tư Vấn gửi cho Bên Vay. Thông báo là một phần không thể tách rời của Hợp đồng và có thể được thực hiện bởi và/hoặc thông qua một đối tác do Công ty chỉ định vào từng thời điểm và có giá trị ràng buộc đối với các bên.

### **2. Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch**

Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch là phương thức để nhận/gửi văn bản, thông tin liên quan đến việc giao kết Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như điện thoại, tin nhắn, email... theo các thông tin Bên Vay đã cung cấp tại phần thông tin của Bên Vay tại phần đầu của Hợp Đồng này. Theo đó, bất kỳ Thông Báo đến Bên Vay hoặc bất kỳ thông báo nào do Bên Cho Vay và/hoặc bên thứ ba do Bên Cho Vay chỉ định gửi tới Bên Vay liên quan đến Hợp Đồng này bằng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch sẽ được coi là đã gửi cho Khách Hàng kể từ thời điểm khi cuộc điện thoại/tin nhắn/thư điện tử (email) đã được gửi đến Bên Vay.

## **ĐIỀU 14. PHÁP LUẬT VÀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ**

1. Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
2. Trong trường hợp có tranh chấp, không thỏa thuận được, và mâu thuẫn giữa Các Bên phát sinh hoặc liên quan đến việc diễn giải hoặc thực hiện Hợp Đồng này, Các Bên sẽ giải quyết tranh chấp bằng cách thương lượng hòa giải trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo cho Bên kia về việc tranh chấp, không

thỏa thuận được, hoặc mâu thuẫn. Trong trường hợp không thể thương lượng, tranh chấp sẽ được Tòa Án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết.

#### **ĐIỀU 15. HIỆU LỰC**

1. Các Bên tại đây thừa nhận và đồng ý không hủy ngang
  - a. Hợp Đồng này được thực hiện thông qua internet, cụ thể: đăng ký (bởi Bên Vay) qua trang web tại <https://Tienoi.com.vn>, được đăng ký và cho phép bởi Cơ quan có thẩm quyền và được xác nhận (bởi Bên Cho Vay) thông qua email và số điện thoại như đã đăng ký trong phần đầu của Hợp Đồng này.
  - b. Các Bên được quyền ký kết bằng chữ ký điện tử, phát sinh hiệu lực, có giá trị pháp lý và ràng buộc Các Bên.
2. Trong phạm vi tối đa được pháp luật Việt Nam cho phép, Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị ràng buộc Các Bên cho đến khi Khoản Vay và các khoản lãi, phí kèm theo được hoàn trả cho Bên Cho Vay.
3. Tại mọi thời điểm, nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị hoặc trở nên vô hiệu hoặc không thể thực hiện do quy định của pháp luật thì các giá trị, hiệu lực pháp lý và thực hiện của các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng dưới mọi hình thức.